TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2026/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2026/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, về việc "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị D**; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ D, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Hứa Hoàng A**; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị D và anh Hứa Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Đàm Thị D và anh Hứa Hoàng A thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao con chung Hứa Minh D1, sinh ngày 01/10/2018 (Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường) cho anh Hứa Hoàng A trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Hứa Minh D1).

***Về cấp dưỡng nuôi con chung**:* Chị Đàm Thị D và anh Hứa Hoàng A tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**** Về tài sản chung**:* Chị Đàm Thị D và anh Hứa Hoàng A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về vay nợ chung:*** Chị Đàm Thị D và anh Hứa Hoàng A không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Đàm Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001823, ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Đàm Thị D được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV6 -TN + BB ghi nhận TTLH 2;
- TA tỉnh Thái Nguyên + BB ghi nhận TTLH 1;
- Phòng THADS KV6 -Thái Nguyên 1;
- UBND xã Cẩm Giàng,
T.Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) 1;
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu